

Bản án số: 52/2026/ HNGĐ-ST.

Ngày: 27/01/2026

“V/v tranh chấp hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tân Huyền
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh và ông Lê Xuân Thuật
- Thư ký phiên toà: Bà Vương Thị Hương.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hưng Yên kiểm sát tham gia phiên toà: Ông Phạm Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 211 /2025/HNGĐ - ST ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXX - ST ngày 15 tháng 01 năm 2026 giữa.

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Đ, tỉnh Hưng Yên.

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1979.

Nơi thường trú: Tổ dân phố T, phường Đ, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường Đ, tỉnh Hưng Yên.

- *Người làm chứng:* Bà Phạm Thị N, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Đ, tỉnh Hưng Yên.

(Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Toà án, nguyên đơn Nguyễn Hữu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã M, tỉnh Hưng Yên (Nay là UBND phường Đ, tỉnh Hưng Yên) ngày 01/10/2022. Anh Hòa kết H2 với chị H1 là vợ thứ hai, trước đó anh có 02 con riêng với vợ cũ. Sau khi kết hôn anh chị chung

sống hạnh phúc đến tháng 07 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Ngoài ra, chị H1 thường xuyên ghen tuông khi vợ cũ đến thăm các con, dẫn đến lời qua tiếng lại, thậm chí xảy ra xô xát giữa chị H1 với vợ cũ và con riêng của anh H. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn nhưng không đạt kết quả. Mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng. Đến tháng 11 năm 2025 vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, quá trình ly thân, không cải thiện được tình cảm. Anh H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn, anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị H1. Về con chung, tài sản, vay nợ, công sức: Không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phạm Thị H1 trình bày: Chị và anh Nguyễn Hữu Hòa kết H2 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã M, tỉnh Hưng Yên (Nay là UBND phường Đ, tỉnh Hưng Yên) ngày 01/10/2022. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 07 năm 2025 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ cũ anh H thường xuyên đến nhà để gây sự với chị, con trai riêng của anh H thường xuyên chửi, đe dọa hành hung chị. Mặc dù anh H biết và trực tiếp chứng kiến sự việc trên nhưng không có biện pháp ngăn cản, bảo vệ chị. Mâu thuẫn gia đình ngày càng căng thẳng, ngày 12/11/2025 chị ra ngoài sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Quá trình ly thân vợ chồng không cải thiện được tình cảm. Anh H khởi kiện ly hôn thì chị đồng ý. Về con chung, tài sản, vay nợ, công sức: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người làm chứng bà Phạm Thị N là mẹ đẻ của anh H trình bày: Anh H và chị H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn thì đến tháng 07 năm 2025 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vợ cũ của anh H đến thăm con thường có lời qua tiếng lại với chị H1. Con riêng anh H có nhiều lời nói thiếu tôn trọng chị H1. Anh H không giải quyết được mâu thuẫn các bên, dẫn đến quan hệ vợ chồng ngày càng trầm trọng. Anh H, chị H1 không có con chung, không có tài sản chung, không vay nợ ai. Bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn. Bà đề nghị giải quyết vắng mặt bà.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng do chị H1 vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên không hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay:

Anh H và chị H1 đều vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Hưng Yên như sau:

- Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, tiến hành mở phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, lập biên bản hoà giải và đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử độc lập và chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Hưng Yên đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu H và chị Phạm Thị H1.

Anh H, chị H1 không có con chung. Các vấn đề khác không phải giải quyết. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Hưng Yên còn đề nghị về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Hữu H và chị Phạm Thị H1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thị xã M, tỉnh Hưng Yên (Nay là UBND phường Đ, tỉnh Hưng Yên) ngày 01/10/2022 đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2022, vì vậy hôn nhân của anh chị hợp pháp. Anh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Phạm Thị H1 nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị H1 hiện đang cư trú tại phường Đ, tỉnh Hưng Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Hưng Yên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tại phiên tòa, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng. Tuy nhiên các đương sự đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử thấy rằng lời trình bày của anh Nguyễn Hữu H và chị Phạm Thị H1, bà Phạm Thị N phù hợp với nhau và phù hợp với nội dung xác minh của Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Hưng Yên đã thể hiện quá trình chung sống vợ chồng anh H, chị H1 đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh chị bất đồng

quan điểm về lối sống nên thường xuyên cãi nhau. Ngoài ra mâu thuẫn còn xuất phát từ quan hệ giữa chị H1 với vợ cũ và con riêng của anh H dẫn đến cãi vã, xung đột, làm đời sống gia đình căng thẳng, vợ chồng dần xa cách, không còn quan tâm đến nhau. Từ tháng 11 năm 2025 đến nay hai anh chị sống ly thân. Quá trình ly thân không cải thiện được tình cảm, không liên lạc và không quan tâm đến nhau. Anh H xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể sống chung. Chị H1 xác định vợ chồng có mâu thuẫn và nhất trí ly hôn với anh H cho thấy tình cảm yêu thương gắn bó giữa anh chị không còn, phản ánh đúng thực trạng hôn nhân của vợ chồng là mâu thuẫn đã trầm trọng, có đủ căn cứ cho ly hôn. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của anh H và công nhận thuận tình ly hôn giữa anh H và chị H1.

Về con chung: Anh H và chị H1 không có con chung.

Về tài sản, vay nợ, công sức: Không có, anh chị tự nguyện không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Về án phí: Anh H tự nguyện chịu cả án phí ly hôn theo quy định của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 06/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 51; Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 35 ; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu H và chị Phạm Thị Hà

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản, vay nợ, công sức: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Hữu H tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí ly hôn 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004104 ngày 17/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Trả lại anh H số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2 Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng T.H.A DS khu vực 2 Hưng Yên;
- Dương sự.
- UBND phường Mỹ Hòa.
- Lưu HS vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Tân Huyền

